



TRANH CHẤP VỀ  
chống bán phá giá  
trong **WTO**

**VCCI**

PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM



TRANH CHẤP VỀ  
chống bán phá giá  
trong

---

# WTO

VCCI

PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM  
Số 100 Nguyễn Văn Bội, Cầu Giấy, Hà Nội - Điện thoại: 04-7500 1000

Hội đồng Tư vấn về Phòng vệ Thương mại  
*Trung tâm WTO*  
**PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**  
9 Đào Duy Anh - Hà Nội  
*Tel:* 04-35771458  
*Fax:* 04-35771459

*Website:* [www.chongbanphagia.vn](http://www.chongbanphagia.vn); [www.antidumping.vn](http://www.antidumping.vn)

*Biên tập:* Phùng Thị Lan Phương

---

# THỦ TỤC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG WTO

---

## GIỚI THIỆU VỀ CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG WTO

### GIỚI THIỆU CHUNG

Cơ chế giải quyết tranh chấp trong WTO là sự kế thừa các qui định về giải quyết tranh chấp đã từng phát huy tác dụng tích cực gần 50 năm qua trong lịch sử GATT 1947. Rút kinh nghiệm từ những bất cập trong cơ chế cũ, một số cải tiến căn bản về thủ tục đã được đưa vào cơ chế mới, góp phần không nhỏ trong việc nâng cao tính chất xét xử của thủ tục này cũng như tăng cường tính ràng buộc của các quyết định giải quyết tranh chấp. Cho đến nay cơ chế này đã giải quyết tranh chấp cho **58** vụ liên quan đến biện pháp chống bán phá giá, **20** vụ liên quan đến biện pháp chống trợ cấp và **25** vụ liên quan đến biện pháp tự vệ.

Trên cơ sở các qui định rời rạc về giải quyết tranh chấp trong GATT, WTO đã thành công trong việc thiết lập một cơ chế pháp lý đầy đủ, chi tiết trong một văn bản thống nhất để giải quyết tranh chấp thương mại giữa các thành viên WTO: **Thỏa thuận về các Quy tắc và Thủ tục điều chỉnh việc giải quyết tranh chấp (DSU)** - Phụ lục 2 Hiệp định Marrakesh thành lập WTO.

### MỤC TIÊU VÀ CHỨC NĂNG

Mục tiêu căn bản của cơ chế giải quyết tranh chấp trong WTO là nhằm "đạt được một giải pháp tích cực cho tranh chấp", và ưu tiên những "giải pháp được các bên tranh chấp cùng chấp thuận và phù hợp với các Hiệp định liên quan". Xét ở mức độ rộng hơn, cơ chế này nhằm cung cấp các thủ tục đa phương giải quyết tranh chấp thay thế cho các hành động đơn phương của các quốc gia thành viên vốn tồn tại nhiều nguy cơ bất công, gây trì trệ và xáo trộn sự vận hành chung của các qui tắc thương mại quốc tế.

### Cơ chế giải quyết tranh chấp trong WTO có 3 chức năng chính:

- Mang lại an toàn và khả năng dự đoán trước cho hệ thống thương mại đa phương
- Làm rõ quyền và nghĩa vụ thông qua việc giải thích luật
- Tạo ra thiện chí nỗ lực giải quyết tranh chấp

### CÁC LOẠI KHIẾU KIỆN

**Các khiếu kiện có thể được giải quyết theo cơ chế giải quyết tranh chấp trong WTO được qui định tại Điều XXIII.1 GATT 1994 bao gồm:**

- Khiếu kiện có vi phạm (violation complaint): khiếu kiện phát sinh khi một quốc gia thành viên không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo qui định tại Hiệp định (trong trường hợp này thiệt hại được suy đoán là đương nhiên).

- Khiếu kiện không vi phạm (non-violation complaint): là loại khiếu kiện phát sinh khi một quốc gia ban hành một biện pháp thương mại gây thiệt hại (làm mất hay phương hại đến) các lợi ích mà quốc gia khiếu kiện có được từ Hiệp định hoặc cản trở việc thực hiện một trong các mục tiêu của Hiệp định - không phụ thuộc vào việc biện pháp đó có vi phạm Hiệp định hay không.

- Khiếu kiện dựa trên "sự tổn tại một tình huống khác" ("situation" complaint): trong trường hợp này, quốc gia khiếu kiện cũng phải chứng minh về thiệt hại mà mình phải chịu hoặc trở ngại gây ra đối với việc đạt được một mục tiêu của Hiệp định.

## CÁC CƠ QUAN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Thủ tục giải quyết tranh chấp trong WTO được thực hiện bởi các cơ quan khác nhau, mỗi cơ quan có chức năng riêng biệt, tạo nên tính độc lập trong hoạt động điều tra và thông qua quyết định trong cơ chế này.

### - Cơ quan giải quyết tranh chấp (DSB)

Cơ quan này thực chất là Đại hội đồng WTO, bao gồm đại diện của tất cả các quốc gia thành viên. DSB có quyền thành lập Ban hội thẩm, thông qua các báo cáo của Ban hội thẩm và của Cơ quan phúc thẩm, giám sát việc thi hành các quyết định, khuyến nghị giải quyết tranh chấp, cho phép đình chỉ thực hiện các nghĩa vụ và nhượng bộ (trả đũa). Tuy nhiên, DSB chỉ là cơ quan thông qua quyết định chứ không trực tiếp thực hiện việc xem xét giải quyết tranh chấp.

### - Ban hội thẩm (Panel)

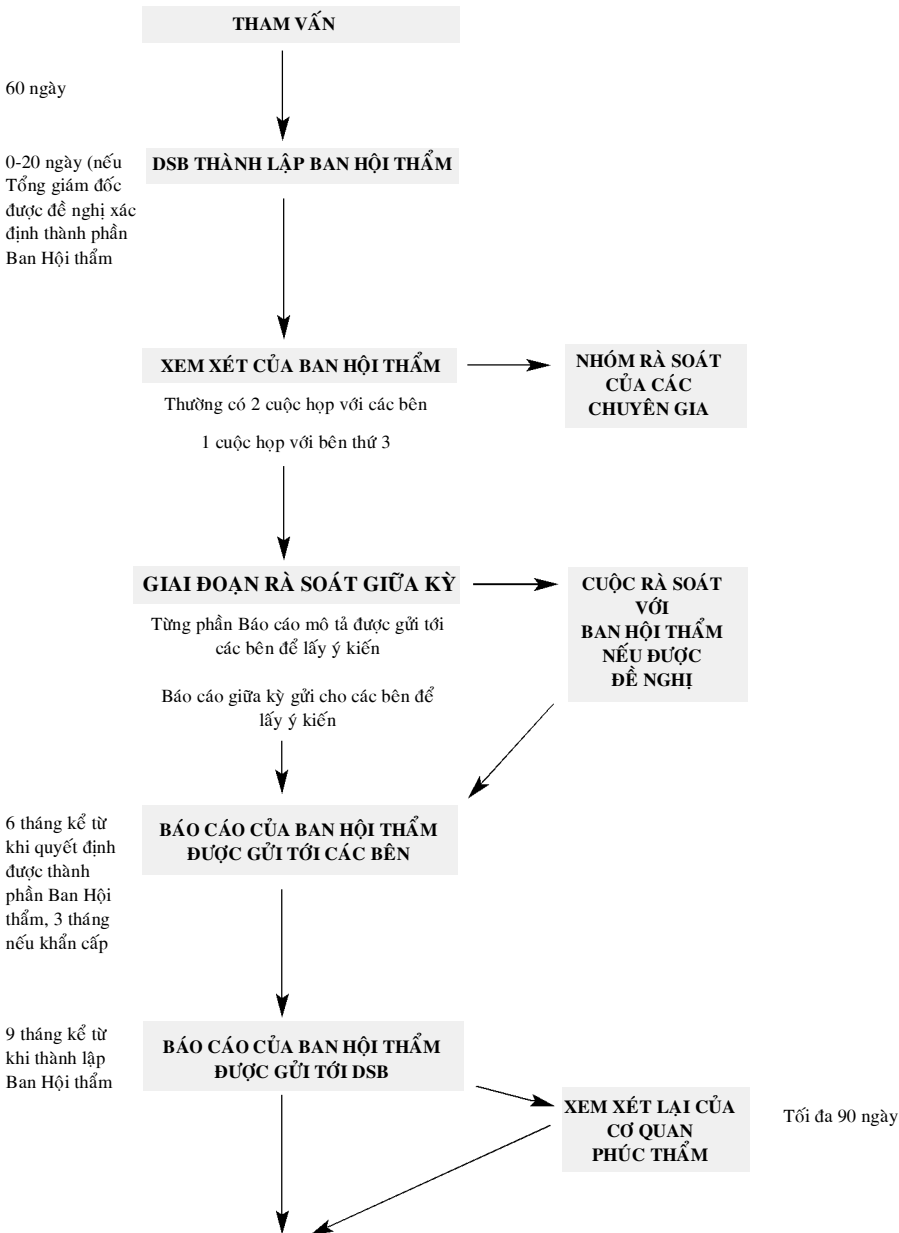
Ban này bao gồm từ 3 - 5 thành viên có nhiệm vụ xem xét một vấn đề cụ thể bị tranh chấp trên cơ sở các qui định WTO được quốc gia nguyên đơn viện dẫn. Kết quả công việc của Ban hội thẩm là một báo cáo trình DSB thông qua, giúp DSB đưa ra các khuyến nghị đối với các Bên tranh chấp. Trên thực tế thì đây là cơ quan trực tiếp giải quyết tranh chấp mặc dù không nắm quyền quyết định.

### - Cơ quan Phúc thẩm ( Appellate Body )

Cơ quan Phúc thẩm, bao gồm 7 thành viên do DSB bổ nhiệm, là một thiết chế mới trong cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO, cho phép báo cáo của Ban hội thẩm được xem xét lại (khi có yêu cầu), đảm bảo tính đúng đắn của báo cáo giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên, Cơ quan Phúc thẩm chỉ xem xét lại các khía cạnh pháp lý và giải thích pháp luật trong Báo cáo của Ban hội thẩm chứ không điều tra lại các yếu tố thực tiễn của tranh chấp. Kết quả làm việc của Cơ quan Phúc thẩm là một báo cáo trong đó Cơ quan này có thể giữ nguyên, sửa đổi hoặc đảo ngược lại các kết luận trong báo cáo của Ban hội thẩm. Báo cáo của Cơ quan Phúc thẩm được thông qua tại DSB và không thể bị phản đối hay khiếu nại tiếp.

# THỦ TỤC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG WTO

## QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG WTO



60 ngày đối với Báo cáo của Ban Hội thẩm trừ khi có yêu cầu phúc thẩm

### DSB THÔNG QUA BÁO CÁO

của Ban Hội thẩm/Cơ quan Phúc thẩm bao gồm cả những thay đổi do Cơ quan Phúc thẩm đưa ra so với Báo cáo của Ban Hội thẩm

30 ngày đối với Báo cáo của Cơ quan Phúc thẩm

**TỔNG THỜI GIAN THÔNG QUA BÁO CÁO** thường là 9 tháng (nếu không có kháng cáo) hoặc 12 tháng với kháng cáo phúc thẩm kể từ khi thành lập Ban Hội thẩm tới khi thông qua Báo cáo

"Khoảng thời gian hợp lý" được xác định thông qua: Thành viên đề nghị, DSB thông qua hoặc do các bên tranh chấp thỏa thuận hoặc do trọng tài

### THỰC THI

Báo cáo của bên thua kiện về dự kiến thi hành trong khoảng thời gian hợp lý

### TRANH CHẤP VỀ VIỆC THỰC THI

Có thể tiến hành thủ tục tiếp theo bao gồm cả việc chuyển vấn đề tới Ban Hội thẩm ban đầu để quyết định về việc thực thi

Trong trường hợp không tự nguyện thi hành

### CÁC BÊN ĐÀM PHÁN BỒI THƯỜNG

trong khi chờ thực thi đầy đủ

90 ngày

30 ngày sau khoảng thời gian hợp lý hết hiệu lực

### TRẢ ĐŨA

Nếu không thỏa thuận được về bồi thường, DSB cho phép trả đũa trong khi chờ thực thi đầy đủ

### KHẢ NĂNG SỬ DỤNG QUYẾT ĐỊNH MỨC ĐỘ ĐÌNH CHỈ, CÁC THỦ TỤC VÀ NGUYÊN TẮC TRẢ ĐŨA



# MỤC LỤC

TÓM TẮT VỤ VIỆN (CẬP NHẬT ĐẾN NGÀY 19/05/2010)

<b>CÁC VỤ VIỆN LIÊN QUAN ĐẾN AI CẬP</b> _____	<b>15</b>
<b>DS211</b> - Thép rebar (Thổ Nhĩ Kỳ) _____	<b>15</b>
<b>DS327</b> - Diêm (Pakistan) _____	<b>20</b>
<b>CÁC VỤ VIỆN LIÊN QUAN ĐẾN ẤN ĐỘ</b> _____	<b>21</b>
<b>DS304</b> - Một số sản phẩm (EC) _____	<b>21</b>
<b>DS306</b> - Pin (Bangladesh) _____	<b>23</b>
<b>DS318</b> - Một số sản phẩm (Đài Loan) _____	<b>25</b>
<b>CÁC VỤ VIỆN LIÊN QUAN ĐẾN ACHENTINA</b> _____	<b>27</b>
<b>DS157</b> - Mũi khoan (Ý) _____	<b>27</b>
<b>DS189</b> - Ceramic (Ý) _____	<b>28</b>
<b>DS241</b> - Gia cầm (Braxin) _____	<b>31</b>
<b>DS410</b> - Chốt cài và dây xích (Peru) _____	<b>33</b>
<b>CÁC VỤ VIỆN LIÊN QUAN ĐẾN AUSTRALIA</b> _____	<b>34</b>
<b>DS119</b> - Giấy phủ không dùng gỗ (Thụy Sĩ) _____	<b>34</b>
<b>CÁC VỤ VIỆN LIÊN QUAN ĐẾN BRAXIN</b> _____	<b>35</b>
<b>DS355</b> - Nhựa thông (Achentina) _____	<b>35</b>
<b>DS229</b> - Túi đay (Ấn Độ) _____	<b>37</b>
<b>CÁC VỤ VIỆN LIÊN QUAN ĐẾN CANADA</b> _____	<b>38</b>
<b>DS338</b> - Ngũ cốc (Hoa Kỳ) _____	<b>38</b>
<b>CÁC VỤ VIỆN LIÊN QUAN ĐẾN CHI LÊ</b> _____	<b>39</b>
<b>DS393</b> - Bột mì (Achentina) _____	<b>39</b>

<b>CÁC VỤ KIẾN LIÊN QUAN ĐẾN EC</b>	<b>40</b>
<b>DS140</b> - Cotton thô (Ấn Độ)	<b>40</b>
<b>DS141</b> - Khăn trải giường cotton (Ấn Độ)	<b>41</b>
<b>DS219</b> - Ống sắt đúc (Braxin)	<b>46</b>
<b>DS313</b> - Sắt thép cán cuộn phi hợp kim (Ấn Độ)	<b>49</b>
<b>DS337</b> - Cá hồi nuôi (Na-uy)	<b>50</b>
<b>DS385</b> - PET (Ấn Độ)	<b>52</b>
<b>DS397</b> - Chốt cài bằng sắt hoặc thép (Trung Quốc)	<b>53</b>
<b>DS405</b> - Giày da (Trung Quốc)	<b>55</b>
<b>CÁC VỤ KIẾN LIÊN QUAN ĐẾN ECUADOR</b>	<b>56</b>
<b>DS191</b> - Xi măng (Mexico)	<b>56</b>
<b>CÁC VỤ KIẾN LIÊN QUAN ĐẾN GUATEMALA</b>	<b>57</b>
<b>DS60, DS156</b> - Xi măng Porland (Mexico)	<b>57</b>
<b>CÁC VỤ KIẾN LIÊN QUAN ĐẾN HÀN QUỐC</b>	<b>62</b>
<b>DS312</b> - Giấy (Indonesia)	<b>62</b>
<b>CÁC VỤ KIẾN LIÊN QUAN ĐẾN HOA KỲ</b>	<b>68</b>
<b>DS49</b> - Cà chua tươi và đông lạnh (Mexico)	<b>68</b>
<b>DS63</b> - Ure (Cộng hòa Dân chủ Đức (trước đây))	<b>69</b>
<b>DS89</b> - Tivi màu (Hàn Quốc)	<b>70</b>
<b>DS99</b> - DRAMS (Hàn Quốc)	<b>71</b>
<b>DS136</b> - Đạo luật Chống bán phá giá 1916 (EC)	<b>73</b>
<b>DS162</b> - Đạo luật Chống bán phá giá 1916 (Nhật Bản)	<b>75</b>
<b>DS179</b> - Thép tấm cuộn, thép tấm và thép dây không gỉ (Hàn Quốc)	<b>80</b>
<b>DS184</b> - Thép cuộn cán nóng (Nhật Bản)	<b>83</b>
<b>DS206</b> - Thép tấm (Ấn Độ)	<b>88</b>
<b>DS217</b> - Đạo luật Đền bù Trợ cấp và Phá giá năm 2000 (Australia; Braxin; Chi lê; EC; Ấn Độ; Indonesia; Nhật Bản; Hàn Quốc; Thái Lan)	<b>90</b>
<b>DS 234</b> - Đạo luật Đền bù Trợ cấp và Phá giá năm 2000 (Canada; Mexico)	<b>90</b>
<b>DS221</b> - Mục 129(c)(1) của Đạo luật về các Hiệp định Vòng đàm phán Uruguay (Canada)	<b>95</b>
<b>DS225</b> - Ống đúc (Ý)	<b>97</b>
<b>DS239</b> - Silic (Braxin)	<b>98</b>
<b>DS244</b> - Thép tấm cacbon chống mài mòn (Nhật Bản)	<b>99</b>
<b>DS247</b> - Gỗ xẻ mềm (Canada)	<b>102</b>
<b>DS262</b> - Một số sản phẩm thép (Pháp, Đức)	<b>103</b>
<b>DS264</b> - Gỗ xẻ mềm (Canada)	<b>104</b>
<b>DS268</b> - Ống dẫn dầu (Aentina)	<b>109</b>

<b>DS277</b> - Gỗ xẻ mềm (Canada) _____	<b>116</b>
<b>DS281</b> - Xi măng (Mexico) _____	<b>120</b>
<b>DS282</b> - Ống dẫn dầu (Mexico) _____	<b>122</b>
<b>DS294</b> - Phương pháp "Quy về 0" - "Zeroing" (EC) _____	<b>126</b>
<b>DS310</b> - Lúa mì (Canada) _____	<b>134</b>
<b>DS319</b> - Mục 776 của Đạo luật Thuế quan 1930 (EC) _____	<b>135</b>
<b>DS322</b> - Phương pháp "Quy về 0" và Rà soát Hoàng hôn (Nhật Bản) _____	<b>136</b>
<b>DS325</b> - Thép không gỉ (Mexico) _____	<b>142</b>
<b>DS335</b> - Tôm (Ecuador) _____	<b>143</b>
<b>DS343</b> - Tôm (Thái Lan) _____	<b>145</b>
<b>DS344</b> - Thép không gỉ (Mexico) _____	<b>148</b>
<b>DS345</b> - Tôm nước ấm đông lạnh (Ấn Độ) _____	<b>152</b>
<b>DS346</b> - Ống dẫn dầu (Achentina) _____	<b>156</b>
<b>DS350</b> - Phương pháp "Quy về 0" - "Zeroing" (EC) _____	<b>157</b>
<b>DS368</b> - Giấy tấm không phủ (Trung Quốc) _____	<b>162</b>
<b>DS379</b> - Một số sản phẩm (Trung Quốc) _____	<b>163</b>
<b>DS382</b> - Cam (Braxin) _____	<b>164</b>
<b>DS383</b> - Túi nhựa đựng hàng bán lẻ (Thái Lan) _____	<b>166</b>
<b>DS 402</b> - Phương pháp "Quy về 0" - "Zeroing" (Hàn Quốc) _____	<b>168</b>
<b>DS404</b> - Tôm nước ấm đông lạnh (Việt Nam) _____	<b>169</b>
<b>CÁC VỤ KIẾN LIÊN QUAN ĐẾN MEXICO</b> _____	<b>172</b>
<b>DS101/DS132</b> - Siro ngô (Hoa Kỳ) _____	<b>172</b>
<b>DS216</b> - Máy biến thế (Braxin) _____	<b>175</b>
<b>DS295</b> - Thịt bò và Gạo (Hoa Kỳ) _____	<b>176</b>
<b>DS331</b> - Thép (Guatemala) _____	<b>179</b>
<b>CÁC VỤ KIẾN LIÊN QUAN ĐẾN NAM PHI</b> _____	<b>181</b>
<b>DS168</b> - Dược phẩm (Ấn Độ) _____	<b>181</b>
<b>DS268</b> - Chăn cuộn (Thổ Nhĩ Kỳ) _____	<b>182</b>
<b>DS374</b> - Giấy hóa chất không phủ (Indonesia) _____	<b>183</b>
<b>CÁC VỤ KIẾN LIÊN QUAN ĐẾN PERU</b> _____	<b>184</b>
<b>DS272</b> - Dầu thực vật (Achentina) _____	<b>184</b>
<b>CÁC VỤ KIẾN LIÊN QUAN ĐẾN PHILIPPINES</b> _____	<b>185</b>
<b>DS215</b> - Nhựa thông Polypropylenne (Hàn Quốc) _____	<b>185</b>
<b>CÁC VỤ KIẾN LIÊN QUAN ĐẾN THÁI LAN</b> _____	<b>186</b>
<b>DS122</b> - Sắt, thép hợp kim dạng góc, khối, cắt và rầm chữ H (Ba Lan) _____	<b>186</b>

<b>CÁC VỤ KIẾN LIÊN QUAN ĐẾN THỔ NHĨ KỲ</b> _____	<b>189</b>
<b>DS208 - Ống nối sắt, thép (Braxin)</b> _____	<b>189</b>
<b>CÁC VỤ KIẾN LIÊN QUAN ĐẾN TRINIDAD VÀ TOBAGO</b> _____	<b>190</b>
<b>DS185, DS187 - Mỳ ống (Costa Rica)</b> _____	<b>190</b>
<b>CÁC VỤ KIẾN LIÊN QUAN ĐẾN TRUNG QUỐC</b> _____	<b>191</b>
<b>DS407 - Chốt cài sắt, thép (EU)</b> _____	<b>191</b>
<b>CÁC VỤ KIẾN LIÊN QUAN ĐẾN VENEZUELA</b> _____	<b>192</b>
<b>DS23 - Ống dẫn dầu (Mexico)</b> _____	<b>192</b>
<b><u>Phụ lục 1: Thỏa thuận ghi nhận về các quy tắc và thủ tục điều chỉnh việc giải quyết tranh chấp</u></b> _____	<b>193</b>
<b><u>Phụ lục 2: Hiệp định thực thi điều VI của Hiệp định chung về thuế quan và thương mại 1994</u></b> _____	<b>224</b>

## DANH MỤC VIẾT TẮT

ADA:	Hiệp định về chống bán phá giá của WTO
DOC:	Bộ Thương mại Hoa Kỳ
DSB:	Cơ quan giải quyết tranh chấp của WTO
DSU:	Thỏa thuận ghi nhận về các quy tắc thủ tục điều chỉnh việc giải quyết tranh chấp
EC:	Cộng đồng Châu Âu
ITC:	Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ
SG:	Hiệp định về các biện pháp tự vệ
SCM:	Hiệp định về chống trợ cấp và thuế đối kháng